TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: /2018/HS-ST
Ngày 12-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thân Hồng Giang
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Lý
2. Ông Đào Xuân Thịnh

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Oanh, Thư ký Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2018/ QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1992 tại xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Vũ Thị H; vợ là Nguyễn Thúy H1; có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Tại bản án số: 41/2017/HS-ST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La đã xử phạt Nguyễn Văn T 18 tháng tú về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22/9/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Anh Vũ Trí Q, sinh năm 1992 (Có mặt)

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền và nghĩa vụ liên quan*: Anh Nguyễn Hữu Tr, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn T có quen biết cháu Lò Thị Th ở bản D, xã T, huyện M, tỉnh Sơn La thông qua mạng xã hội. Sau khi quen biết và hẹn hò nhau nhiều lần, cuối tháng 8/2017, T có đến quê của cháu T ở huyện M, Sơn La chơi. Sau đó, T rủ và cùng cháu T về Bắc Giang chơi. Do không có tiền để ăn chơi và biết anh Vũ Trí Q ở thôn V, xã T là bạn quen biết của T đang làm công nhân ở xưởng cán tôn V, thuộc địa phận thôn T, xã Q, huyện Y có chiếc xe mô tô, nên T nảy sinh ý định mượn xe môtô của anh Q đem đi cắm lấy tiền. Khoảng 09 giờ ngày 09/9/2017, T cùng cháu Lò Thị Th đi xe taxi đi từ thị trấn T, huyện Y đến nơi anh Q làm việc ở thôn T, xã Q, huyện Y. Khi gặp anh Q, T và nói dối anh Q cho T mượn xe môtô của anh Q để đưa bạn gái về. Do tin tưởng T, anh Q đã đồng ý cho T mượn xe môtô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius biển kiểm soát 98B1-908.19. Sau khi mượn được xe, T điều khiển xe chở T đi tìm chỗ cắm xe. Trên đường đi, T mở cốp xe kiểm tra thì phát hiện trong có giấy đăng ký xe, bảo hiểm xe và chứng minh nhân dân đều mang tên Vũ Trí Q nên T đem xe mô tô đến hiệu cầm đồ "Thống Nhất" của anh Nguyễn Hữu Tr ở thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang nói dối là xe của T bán được 9.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe trên, T đã chi tiêu cá nhân hết.

Đối với anh Vũ Trí Q, sau khi không thấy T quay lại trả xe nên đã làm đơn trình báo. Đối với chiếc xe môtô T chiếm đoạt của anh Q và bán cho anh Tr, sau đó anh Tr đã bán lại cho người không quen biết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được.

Ngày 22/9/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Y ra Quyết định trưng cầu giám định tài sản xác định giá trị 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 98B1-908.19. Bản kết luận định giá tài sản số: 77/KL-ĐGTS ngày 25/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y xác định tại thời điểm bị chiếm đoạt, tài sản trên có giá trị 14.188.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 04/KSĐT ngày 03/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Tại phiên tòa KSV đính chính truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 139- BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và thừa nhận toàn bộ nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố là đúng. Nay bị cáo thấy được hành vi phạm tội của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Vũ Trí Q là người bị hại trong vụ án tại phiên tòa trình bày: Do quen biết từ trước nên khi T mượn xe để đưa bạn gái về thì anh đã cho bị cáo mượn xe. Sau đó, bị cáo đã chiếm đoạt xe và không trả lại nên anh đã làm đơn trình báo.

Nay anh yêu cầu bị cáo phải bồi thường cho anh trị giá chiếc xe nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 98B1-908.19 là 14.188.000 đồng. Anh Q đề nghị xử lý bị cáo theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là anh Nguyễn Hữu Tr vắng mặt tại phiên tòa, nhưng các lời khai có trong hồ sơ thể hiện rõ việc: Ngày 09/9/2017, bị cáo T đến cửa hàng của anh và bán chiếc xe mô tô BKS 98B1-908.19 với giá 9.000.000 đồng. Sau khi thỏa thuận, T đã làm giấy tờ bán xe và để lại xe mô tô cùng với đăng ký xe, bảo hiểm xe và chứng minh nhân dân đều mang tên Vũ Trí Q. Khoảng 5-6 ngày sau anh đã bán lại chiếc xe mô tô đó cùng với toàn bộ giấy tờ cho một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên tuổi, địa chỉ với số tiền là 9.700.000 đồng. Khi mua anh không biết đó là tài sản do T phạm tội mà có. Nay anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố. Sau khi đánh giá tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 139, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 BLHS năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số: 41/2017/HS-ST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của hai bản án là từ 30 đến 33 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Vũ Trí Q số tiền 14.188.000 đồng.

Về vật chứng: Không có, không đề nghị giải quyết.

Ngoài ra, đại diện VKSND huyện Y còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là thành khẩn, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra vụ án, phù hợp với lời khai của người bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu chứng cứ mà cơ quan điều tra đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 09 giờ, ngày 09/9/2017, bị cáo Nguyễn Văn T lợi dụng sự tin tưởng của anh Q đã mượn và có hành vi chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 98B1-908.19 anh Vũ Trí Q trị giá là 14.188.000 đồng. Sau đó, bị cáo đã bán chiếc xe mô tô cho anh Nguyễn Hữu Tr với giá 9.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền đó T đã dùng chi tiêu cá nhân hết. Vụ án được điều tra làm rõ, bị cáo chưa bồi thường cho chủ sở hữu.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực, nên hành vi của Nguyễn Văn T đã cấu thành tội: " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật là có căn cứ, đúng với pháp luật.

[2] Xét tính chất của vụ án: Vụ án này có 01 bị cáo có đầy đủ năng lực chịu TNHS thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Trước đó, ngày 06/12/2017 bị cáo Nguyễn Văn T bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La đã xử phạt 18 tháng tù cũng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Hiện bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của bản án này.

Do đó, HĐXX thấy cần xử phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị.

[3] Xét về tình tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải đây là tình tiết để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017.

[5] Tội phạm do bị cáo thực hiện, lẽ ra phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, HĐXX thấy bị cáo không có nghề nghiệp, gia đình thuộc hộ cận nghèo, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Ngoài ra, theo các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện bị cáo còn có hành vi giao cấu với cháu Lò Thị Th là người dưới 16 tuổi nhưng hành vi giao cấu được thực hiện ở huyện M, tỉnh Sơn la. Cơ quan điều tra và VKSND huyện Y đã tách và chuyển tài liệu đến cơ quan điều tra huyện M giải quyết theo thẩm quyền là đúng quy định.

[7] Trong vụ án này, anh Nguyễn Hữu Tr đã mua của bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại xe Sirius, biển kiểm soát 98B1-908.19. Do anh Tr không biết chiếc xe mô tô đó là do bị cáo phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] *Về trách nhiệm dân sự*: Đối với yêu cầu của người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Q số tiền 14.188.000 đồng, HĐXX thấy có căn cứ theo quy định tại Điều 48 - BLHS và các Điều 3, 584, 585, 586, 589 - Bộ luật dân sự nên chấp nhận.

[9] *Về vật chứng*: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1-908.19 bị cáo lừa đảo của anh Q không thu hồi được, HĐXX chấp nhận.

[10] *Về án phí*: Do bị cáo T thuộc hộ cận nghèo nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Với những nhận định trên đây, HĐXX thấy những ý kiến của đại diện VKSND huyện Y về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139 BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, Điều 38 BLHS; các Điều 292, 293, 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 14(mười bốn) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù tại bản án số: 41/2017/HS-ST ngày 06/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của hai bản án là 32 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 - BLHS và các Điều 3, 584, 585, 586, 589 - Bộ luật dân sự, buộc bị cáo T phải bồi thường cho anh Vũ Trí Q số tiền 14.188.000 đồng (mười bốn triệu một trăm tám mươi tám ngàn đồng).

Án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bị hại có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kể từ ngày anh Vũ Trí Q làm đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không hoàn trả anh Q số tiền nêu trên thì hàng tháng bị cáo còn phải chịu số tiền lãi theo quy định tại Điều 357 của BLDS.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Y;
- Chi Cục THADS huyện Y;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

Thân Hồng Giang